TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BÌNH MINH** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2024/DS-ST.
Ngày: 26-12-2024.
"V/v Tranh chấp Hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Trường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Sơn Mứt

Ông Bùi Văn Khanh

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Trần Thị Tuyết Hồng, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên tòa*: Bà Lê Thị Lệ Huyền, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 183/2024/TLST-DS ngày 16 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp Hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 195/2024/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S; địa chỉ: Số B, đường N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, sinh năm 1973; chức vụ: Tổng Giám đốc; người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Thanh H, sinh năm 1980; chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh B, tỉnh Vĩnh Long (Theo Văn bản ủy quyền số 3526/2023/QĐ-PC ngày 25/12/2023) (Có mặt).

- *Bị đơn*: Ông Bùi Văn D1, sinh năm 1976; địa chỉ: Tổ A, Khóm D, phường T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 12/8/2024 và trong quá trình giải quyết ông Ngô Thanh H là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (gọi tắt là S1) trình bày như sau:

Vào ngày 13/11/2020, ông D1 có Giấy đề nghị vay vốn đề ngày 13/11/2020 đề nghị vay số tiền 150.000.000 đồng, thời gian sử dụng vốn là 48 tháng, mục đích sử dụng vốn: Tiêu dùng; tài sản thế chấp: Theo hình thức tín chấp. Đến ngày 16/11/2020 Ngân hàng Thương mại Cổ phần S - Chi nhánh B, tỉnh Vĩnh Long và ông Bùi Văn D1 ký Hợp đồng cho vay kiêm giấy nhận nợ số LD 2032100154 ngày 16/11/2020 thỏa thuận như sau: Số tiền vay: 150.000.000 đồng; mục đích vay: Tiêu dùng, phục vụ đời sống; phương thức nhận nợ: Nhận tiền mặt; thời hạn cho vay: 48 tháng, tính từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên cho đến thời điểm trả hết toàn bộ tiền gốc, lãi và các chi phí phát sinh có liên quan; phương thức vay: Giải ngân từng lần; thời hạn giải ngân chậm nhất đến hết ngày 30/11/2020; hình thức vay: Theo hình thức tín chấp, không có tài sản bảo đảm; lãi suất: Lãi suất cho vay là 10%/năm, ngày trả lãi: Vào ngày 30 hàng tháng. Ngoài ra các bên còn thỏa thuận lãi quá hạn, lãi chậm trả theo quy định tại Điều 5 của Hợp đồng. Cùng ngày, Ngân hàng đã giải ngân toàn bộ số tiền vay cho ông D1 theo Giấy đề nghị giải ngân tiền mặt ngày 16/11/2020. Trong quá trình

thực hiện nghĩa vụ trả nợ, ông D1 đã trả đến kỳ 33 tháng 8/2023 với số tiền là 144.375.000 đồng (Trong đó: Gốc: 103.125.000 đồng; lãi: 41.250.000 đồng) thì ngưng không tiếp tục thanh toán số tiền còn nợ cho Ngân hàng, vì vậy ngày 01/10/2024 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số tiền nợ vay sang nợ quá hạn. Nay ông H đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng yêu cầu ông D1 phải trả số tiền gốc lãi tính đến ngày 21/11/2024 là 70.719.705 đồng (Trong đó: Gốc: 46.875.000 đồng, lãi trong hạn: 18.750.000, lãi quá hạn: 4.022.135 đồng, lãi chậm trả lãi: 1.072.569 đồng) và yêu cầu ông D1 phải thanh toán tiền lãi phát sinh từ ngày 22/11/2024 cho đến khi thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ theo quy định tại Hợp đồng cho vay kiêm giấy nhận nợ số LD 2032100154 ngày 16/11/2020.

Tại phiên tòa ông H vẫn giữ nguyên ý kiến đã trình bày, yêu cầu ông D1 phải trả số tiền gốc lãi tính đến ngày 26/12/2024 là 71.560.851 đồng (Trong đó: Gốc: 46.875.000 đồng; số tiền lãi trong hạn: 18.750.000 đồng; lãi quá hạn: 4.686.198 đồng; lãi chậm trả lãi: 1.249.653 đồng) và yêu cầu tính lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong số tiền gốc lãi còn nợ.

- Bị đơn ông Bùi Văn D1 được Tòa án Thông báo thụ lý vụ án nhưng không có văn bản trả lời thông báo thụ lý vụ án và không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

Tại phiên tòa, ông D1 được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh phát biểu ý kiến:

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đều tuân theo đúng quy định pháp luật tố tụng, người tham gia tố tụng ông D1 vắng mặt là chưa chấp hành đúng quy định tại khoản 16 Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự; thời hạn đưa vụ án ra xét xử là đảm bảo về thời hạn.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX tuyên xử:

Áp dụng Điều khoản 3 Điều 26, 35, 39, 144, 147, 227 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 117, 119, 280, 351, 357, 463, 466 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Áp dụng Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất và phạt vi phạm; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

- Buộc ông D1 phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền gốc lãi còn nợ tính đến ngày 26/12/2024 là 71.560.851 đồng (Bảy mươi mốt triệu, năm trăm sáu mươi ngàn, tám trăm năm mươi mốt đồng) (Trong đó: Gốc: 46.875.000 đồng; số tiền lãi trong hạn: 18.750.000 đồng; lãi quá hạn: 4.686.198 đồng; lãi chậm trả lãi: 1.249.653 đồng) và phải trả tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong số tiền gốc lãi còn nợ.

Buộc ông D1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.578.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn cư trú tại thị xã B được Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh thụ lý phù hợp về thẩm quyền quy định điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Mục đích bị đơn vay tiền để tiêu dùng, không nhằm mục đích kinh doanh nên có căn cứ xác định đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng tín dụng được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông D1 được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông D1 là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung vụ án:

[4.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Xét Hợp đồng cho vay kiêm giấy nhận nợ số LD 2032100154 ngày 16/11/2020 và Giấy đề nghị giải ngân tiền mặt ngày 16/11/2020 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần S - Chi nhánh huyện B, tỉnh Vĩnh Long và ông Bùi Văn D1 được ký kết trên tinh thần tự nguyện, nội dung phù hợp theo quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, ông D1 được Tòa án thông báo về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nhưng không có ý kiến hoặc phản bác đối với yêu cầu này, do đó đây là tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vì vậy hợp đồng này có hiệu lực pháp luật. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông D1 đã thanh toán được một khoảng thời gian thì ngưng không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ vì vậy Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số tiền còn nợ sang nợ quá hạn. Tại phiên tòa, ông H yêu cầu ông D1 phải trả số tiền gốc lãi còn nợ tính đến ngày 26/12/2024 là 71.560.851 đồng (Trong đó: Gốc: 46.875.000 đồng; số tiền lãi trong hạn: 18.750.000 đồng; lãi quá hạn: 4.686.198 đồng; lãi chậm trả lãi: 1.249.653 đồng) là phù hợp theo quy định tại Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 91 và Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng N "Quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng" nên được chấp nhận.

[4.2] Xét đối với yêu cầu ông D1 tiếp tục thanh toán số tiền lãi quá hạn phát sinh trên số tiền nợ gốc sau ngày 26/12/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ nêu trên:

Xét khi ký kết các hợp đồng tín dụng nêu trên các bên có thỏa thuận lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn, lãi phạt và phí. Trong quá trình thực hiện hợp đồng do ông D1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ, do đó ông D1 phải thanh toán số tiền lãi quá hạn phát sinh trên số tiền nợ gốc từ sau ngày 26/12/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ nêu trên là phù hợp theo quy định tại Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất và phạt vi phạm nên được chấp nhận.

[5] Xét đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh là có căn cứ chấp nhận.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc ông D1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Ngân hàng Thương mại Cổ phần S không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ vào Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

- Buộc ông Bùi Văn D1 phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền gốc lãi tính đến ngày 26/12/2024 theo Hợp đồng cho vay kiêm giấy nhận nợ số LD 2032100154 ngày 16/11/2020 và Giấy đề nghị giải ngân tiền mặt ngày 16/11/2020 là 71.560.851 đồng (Bảy mươi mốt triệu, năm trăm sáu mươi ngàn, tám trăm năm mươi mốt đồng) (Trong đó: Gốc: 46.875.000 đồng; số tiền lãi trong hạn: 18.750.000 đồng; lãi quá hạn: 4.686.198 đồng; lãi chậm trả lãi: 1.249.653 đồng). Ông D1 phải tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong số tiền nợ cho Ngân hàng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 26/12/2024) khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Về án phí:

Buộc bị đơn ông Bùi Văn D1 phải chịu 3.578.000 đồng (Ba triệu, năm trăm bảy mươi tám ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần S không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí là 1.590.000 đồng (Một triệu, năm trăm chín mươi ngàn đồng) theo biên lai thu số N_0 0012943 nộp ngày 16/10/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Bình Minh.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Vĩnh Long;
- Viện Kiểm sát thị xã Bình Minh;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Minh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Minh Trường